TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:**187/**2021/HNGĐ-ST Ngày 30/9/2021 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hà Quang Thịnh - Cán bộ hưu trí.

2. Ông: Hoàng Huy Phúc - Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phan Văn Gi, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

(*Anh Gi có đơn xin xét xử vắng mặt chị T vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phan Văn Gi trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/5/2020 tại UBND xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ

chồng không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, trầm trọng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- *Về con chung*: Anh Gi xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Anh Gi xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh Gi xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng chị T đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh tại địa phương xác định hiện nay chị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang, hiện tại chị T đi làm xa thỉnh thoảng chị T vẫn về địa phương và thời gian gần đây do dịch bệnh COVID 19 chị T không đi làm mà ở nhà trong một thời gian dài. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị T vẫn cố tình không đến Tòa án giải quyết thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng chị T không đến tham gia hòa giải dẫn đến việc không hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Anh Phan Văn Gi và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/5/2020 tại UBND xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện anh Gi và chị T đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Gi và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Gi và xử cho anh Phan Văn Gi được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Phan Văn Gi phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Phan Văn Gi và chị Nguyễn Thị T có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên giải quyết vụ việc. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Gi có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phan Văn Gi và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/5/2020 tại UBND xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Như vậy hôn nhân giữa anh Phan Văn Gi và chị Nguyễn Thị T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án anh Gi xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2020 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Gi và chị T. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng anh Gi tại thôn B, xã X, huyện Y nhưng chỉ sống một thời gian ngắn, sau đó chị T đi làm công ty và không về chung sống cùng anh Gi, nguyên nhân do anh Gi và chị T có mâu thuẫn vợ chồng nên hai người sống ly thân nhau.

Quá trình giải quyết vụ án tại đơn xin lựa chọn thẩm quyền có chữ ký của chị T có nội dung "*Chúng tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa. Chúng tôi cùng nhau bàn bạc, thỏa thuận thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết ly hôn giữa chúng tôi theo quy định của pháp luật*". Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Gi và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Gi với chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Gi xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Anh Gi xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vay nợ chung*: Anh Gi xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh Phan Văn Gi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Phan Văn Gi được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- *Về án phí*: Anh Phan Văn Gi phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002434, ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, anh Gi đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

Anh Gi và chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã X (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

\